

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 31

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 10)

TAM THẬP TAM THIÊN (Phần 7)

Đế Thích lại chỉ cho chư Thiên quả báo bố thí bậc thượng, đầy đủ tư tâm, ruộng phước, tài vật và công đức. Ruộng phước thù thắng là các Đức Như Lai, tài vật đầy đủ là thức ăn uống và cửa cải, tư tâm đầy đủ là cúng dường bằng tín tâm vững chắc. Bố thí như vậy được quả báo lớn ở cõi người, cõi trời, hoặc được sinh lên trời có oai đức lớn, hoặc sinh vào cõi người làm Chuyển luân vương đầy đủ bảy báu làm vua trong bốn cõi và có bảy thứ báu khác. Vị Chuyển luân vương này thuận hành chánh pháp, đầy đủ tất cả giữ giới, tu tuệ, nhập Niết-bàn, đó là bố thí bậc thượng.

Nhìn trong vách họ thấy được quả báo của các cách bố thí.

Đế Thích lại chỉ quả báo của ba cách bố thí hiện trên vách lưu ly trong suốt. Nếu bố thí tài vật của mình làm ra thì được giàu có như đã nói ở trước. Còn bố thí vô úy thì sinh trong nước lớn, làm thủ lĩnh hoặc vua, không có những tai nạn như binh đao, tật dịch, chết yểu, không sợ oán địch, không bệnh hoạn, được an ổn, không có sợ về nước, lửa, bệnh tật hoặc được làm vua, quan, sống lâu. Đó là quả báo của vô úy thí.

Nhìn trong vách gương thấy những nghiệp như vậy. Lại nhìn thấy cách bố thí thù thắng như bố thí pháp là tối thượng, diệt hẳn hạt giống hữu vi sinh tử. Đó là bố thí vô thượng, tùy tâm thành tựu Vô thượng Bồ-đề. Lại nhìn thấy nghiệp quả trên vách gương. Nếu như vì tài vật mà thuyết pháp cho người, không vì tâm bi tạo lợi ích cho chúng sinh mà lấy tài vật, đó là pháp thí bậc hạ. Cách thí này không vì tâm thiện thuyết pháp cho người mà chỉ vì tài lợi, bản thân không tu tập như những gì mình diễn thuyết, đó là bố thí bậc hạ. Nếu thuyết pháp mà được tài vật rồi uống rượu hay ăn uống với người nữ, như cách của người ca kịch, buôn bán cầu tài lợi, pháp thí đó đạt quả rất nhỏ. Nhìn trong vách thấy những người bố thí pháp như vậy được sinh lên trời làm chim có trí tuệ, biết nói pháp, đó là pháp thí bậc hạ.

Thế nào là pháp thí bậc trung? Vì muốn được tiếng khen, muốn thắng người khác, muốn thắng đại pháp sư mà thuyết pháp cho người, hoặc thuyết pháp cho người với tâm ganh ghét, pháp thí đó cũng được quả báo nhỏ, sinh lên cõi trời hưởng quả báo bậc trung hoặc được sinh trong cõi người.

Thiên vương Đế Thích đã chỉ hết mọi việc trong gương, đó là pháp thí bậc trung.

Thế nào là pháp thí bậc thượng? Với tâm thanh tịnh muốn tăng trưởng trí tuệ cho chúng sinh mà thuyết pháp, không vì tài lợi, muốn cho chúng sinh không vì tà kiến trụ trong chánh pháp. Pháp thí này tự lợi, lợi tha, là vô thượng tối thắng, đến khi đạt Niết-bàn mà phước đức vẫn không hết, đó là pháp thí bậc thượng. Lại có cách pháp thí khác, Đế Thích chỉ quả báo của cách bố thí khác cho Thiên chúng xem biết: Pháp thí bậc hạ là nói pháp bố thí, không nói đến trí tuệ. Pháp thí bậc trung là nói trì giới. Pháp thí bậc thượng là nói đến trí tuệ giải thoát. Trí tuệ bậc hạ là thuyết pháp mà ít người giác ngộ,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chỉ nói bố thí mà không nói pháp khác. Thuyết pháp mà làm cho họ biết giữ giới sau được trí tuệ, họ tin thuận, đắc A-la-hán, chấm dứt các lậu hoặc kiết phược, đạt hai giải thoát, đó là pháp thí bậc hạ. Vì sao? Vì chỉ nói pháp bố thí tương ứng.

Thế nào là pháp thí bậc trung? Thuyết pháp tương ứng trì giới để tu tâm, đó là trí tuệ bậc trung soi trong vách gương thấy các quả báo của nghiệp như thế, thuận với trí tuệ, đắc A-la-hán, mau diệt trừ các lậu hoặc, hoặc đắc quả Duyên giác, đó là pháp thí bậc trung. Nhìn trong vách gương thấy các tướng như vậy đó là pháp thí bậc trung.

Thế nào là pháp thí bậc thượng? Nói công đức trí tuệ để tu tư tâm, không cầu ân huệ, chỉ vì lợi ích người mà thuyết pháp, nói tác hại của dục, vị của dục là trói buộc, xuất ly là an lạc, làm cho người tà kiến sống trong chánh pháp, thuyết pháp thanh tịnh không nhơ. Pháp thí bậc thượng này đạt quả Bồ-đề, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Vô Thượng Điều Ngự, Thiên Nhân Sư. Chánh pháp vô thượng là pháp điều phục, trước giữa sau đều thiện, thành tựu vô thượng Nhất thiết chủng trí, nói pháp giải thoát cho chúng sinh đó là pháp thí bậc thượng.

Thích-ca Đề-bà lại quan sát nghiệp quả trong gương để chỉ cho chư Thiên, thấy vậy, ai cũng hổ thẹn. Đấng Thích nói với chư Thiên: Thiên tử! Các ông đừng sống phóng dật. Vì sao? Vì tạo nhân đó thì sinh nơi nào cũng chịu quả tương tự. Thiên tử! Các ông hãy đến chỗ ta mà xem quả báo của nghiệp mình. Các ông hãy quan sát quả báo của nghiệp thượng, trung, hạ thì nên tu hạnh không phóng dật. Thấy như việc nghiệp báo hữu hữu như vậy, chư Thiên sinh tâm chán ghét sinh tử, nói kệ:

*Dục lạc giả dối
Bản tánh yếu suy
Mê vì dục lạc
Không biết lo sợ.
Ai tin tình dục
Không có lợi ích
Nghiệp thiện đã hết
Sắp chết mới biết.
Thẳng lạc tràn đầy
Ắt phải suy giảm
Tham đắm dục lạc
Mất thì thêm khổ.
Từ trong cõi trời
Đọa vào địa ngục
Thân tâm chịu khổ
Đủ thứ dần vật.
Khổ này khó lường
Khổ đau bậc nhất
Là ái biệt ly
Còn hơn thế nữa.
Là sự sinh ly
Chư Thiên luôn gặp
Kẻ ngu không biết
Tâm ái lừa dối.
Ban đầu dối gạt*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Bị dục mê hoặc
Trải qua trăm ngàn
Vạn ức triệu năm.
Được dục lại mất
Không thể bảo tồn
Nghịệp thiện là nhân
Được quả báo vui.
Không nhân không quả
Cũng như không cây
Như độc hại mình
Phóng dật cũng thế.
Như lửa thiêu đốt
Như dao, như kích
Trước như bạn thân
Sau thành oán địch.
Như cá nuốt câu
Phóng dật cũng thế
Trời, rồng, quỷ, người
Và A-tu-la.
Đều vì phóng dật
Chịu khổ não lớn
Thiên vương biết cho
Chúng tôi nhờ phước
Được ông ở đây
Chỉ ngục sinh tử.*

Nói kệ xong, các Thiên tử thưa:

–Thiên vương! Làm sao ngài biết được? Ai chỉ cho ngài pháp này?

Đế Thích nói với các Thiên tử:

–Các ông hãy lắng nghe, ta sẽ nói. Lúc ta mới sinh lên cõi này, có một Thiên tử trú ở chốn cũ tên là Tu-ma-la, ông là người bạn thân nhất của ta, ta đã nghe ông ấy kể những việc ấy.

Lúc bấy giờ có Phật Ca-diếp vì muốn điều phục chư Thiên nên đến cõi này. Thấy các Thiên tử cứ mãi phóng dật nên Đức Phật Ca-diếp muốn làm lợi ích cho chư Thiên, đã dùng thần thông ghi nhớ mà tạo ra vách gương nghịệp để lại trong cây này. Lúc đó ta cũng buông lung nên Tu-ma-la chỉ cho ta pháp này, các ông không nên phóng dật. Vì sao? Vì là tất cả pháp hữu vi đều là vô thường, biến hoại. Nếu tâm các ông buông lung thì hãy vào cây này mà quan sát sắc thân thượng, trung, hạ thì tự hổ thẹn. Nếu Thiên tử nào tin pháp không phóng dật thì chỉ pháp này cho họ. Vì sao? Vì đó là Đức Như Lai làm lợi ích cho chúng sinh mà chỉ việc này, điều phục chư Thiên để họ nhìn trong gương nghịệp mà sống theo pháp lành, rồi sau đó trở về Diêm-phù-đề.

Ta đã nghe vị trời phước đức đó nói những việc khó thấy này. Lúc ấy, ta nghe xong, muốn bỏ phóng dật nên cùng Thiên chúng đến nơi này để họ đều xấu hổ. Vì thế, hôm nay ta chỉ nghịệp thượng, trung, hạ trên vách gương này cho các ông thấy. Thiên tử! Các ông hãy cẩn thận chớ buông lung.

Đế Thích lại bảo chư Thiên: Ta sẽ cùng các ông đến cây thứ hai quan sát trong

gương nghiệp. Ngày xưa Đức Như Lai Ca-diếp đã thị hiện biến hóa trong cây này để làm lợi ích cho tất cả chư Thiên buông lung, để họ quan sát lưới nghiệp sinh tử. Ta sẽ chỉ cho các ông.

Nói xong, Thiên vương Thích-ca cúi đầu đánh lễ Như Lai, ra khỏi cửa rồi đóng cửa lại. Có những Thiên chúng khác đang vui chơi ca múa thọ lạc, thấy Đế Thích họ đi đến cúi đầu đánh lễ, ca múa vui chơi, lấy các loài hoa như Bát-đầu-ma... ném cho nhau.

Khi ấy chư Thiên từ trong cây đi ra, đến chỗ chư Thiên phóng dật nói những việc hy hữu đã thấy nhưng họ không nghe, không tin.

Để điều phục chư Thiên phóng dật, Đế Thích cũng cùng họ vui chơi trong ao sen, thổi kỹ nhạc trời đủ các âm thanh, cùng nhau vui đùa, trang sức vòng hoa, y phục cõi trời, vào các vườn rừng vui chơi thọ lạc, đó là do nghiệp thiện.

Bấy giờ, chư Thiên cùng Đế Thích vào gương nghiệp, thấy quả báo của nghiệp, mọi người đều không vui chơi nữa, giống như bậc vô học, những việc làm đã xong, không sống phóng dật, sống ổn định, thấy chư Thiên tham đắm buông lung sinh tâm xót thương, nói:

–Các Thiên tử này cứ mãi buông lung, không biết sẽ bị thoái đọa, lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, thuận theo nghiệp phiền não, không lánh xa tất cả nghiệp sinh tử, theo nghiệp thiện, ác mà họ đã tạo sẽ chịu quả tương xứng. Thiên tử quan sát chư Thiên phóng dật sinh tâm thương xót.

Khi ấy, chư Thiên ở điện Thiện pháp thưa với Đế Thích:

–Nhờ ân đức của Thiên vương mà chúng tôi thọ nhận năm dục lạc. Chư Thiên vui chơi trong các vườn rừng, thọ hưởng diệu lạc. Thiên vương! Cớ sao không giúp đỡ chúng tôi?

Đế Thích nói kệ cho chư Thiên:

*Thiên tử! Ông ham vui
Phần nhiều sống phóng dật
Vì tham ái phóng dật
Không thấy được chân đế.
Tâm ai luôn phóng dật
Sẽ không có quả lành
Người xa lìa nghiệp thiện
Sẽ đọa trong địa ngục.
Tất cả những tham ái
Đều phải có chia ly
Các ông không hay biết
Bất chợt bị đọa lạc.
Lúc thọ mạng sắp hết
Các căn đều hoại diệt
Khi đó mới biết khổ
Phút chốc không tránh khỏi.
Ví như vòng lửa xoay
Như thành Càn-thát-bà
Ba cõi đều vô thường
Cũng như bọt bóng nước.
Ví như bọt nước tụ*

*Kẻ ngu nhờ vào đó
Ở trong pháp vô thường
Lại sinh tâm vui vẻ.
Dù cho trời hay người
Dạ-xoa, rồng, quỷ thần
Khi chết nghiệp trói buộc
Không có ai cứu được.
Nghĩ chết khi chưa đến
Mà tu tập nghiệp thiện
Thân chết rất bạo ác
Đừng để sau hối hận.
Ta nay dạy các ông
Cẩn thận chớ phóng dật
Các ông bị ái che
Chạy đuổi theo cảnh giới.
Cảnh giới buộc các ông
Đó là nhân địa ngục
Vì thế hãy lìa bỏ
Để tìm nơi an ổn.*

Khi Đế Thích nói pháp này cho chư Thiên, chư Thiên phóng dật không ngừng nghỉ, chỉ trừ những người đã thấy gương nghiệp thì sinh tâm nhàm chán, thưa Đế Thích:

–Xin Thiên chủ hãy vào cây ta-la thứ hai.

Cây này do Đức Ca-diếp tạo lợi ích cho chư Thiên phóng dật mà biến hóa ra lưới nghiệp, hiện ra vách gương chỉ nghiệp báo sinh tử cho chư Thiên.

Đế Thích biết chư Thiên phóng dật thích vui chơi nên đưa họ đến chỗ khác, cùng chư Thiên không phóng dật đi đến cây thứ hai. Đến nơi, Thiên chủ lấy chày kim cang đánh vào cây lớn, cánh cửa mở ra. Thiên chủ Thích-ca và Thiên chúng vui vẻ cùng nhau đi vào trong cây. Vào đó, Thiên chúng thấy vườn rừng trông thật đáng yêu mà họ chưa bao giờ thấy. Ở đó có mọi thứ cần dùng, có nhiều loài chim, ao sen đầy hoa xinh đẹp, vô lượng cây vàng trông thật đẹp, gió nhẹ thổi đến làm mọi người vui vẻ, có núi bảy báu lớn, chim chóc hót rất hay, cây Như ý sáng rực như mặt trời. Cây ta-la này lại có những dòng sông đầy thức ăn uống, hương vị lưu xuất ra rất tuyệt diệu đủ các hương thơm, năm căn thọ hưởng diệu lạc nơi năm cảnh thích thú. Những chư Thiên có phước đức ngửi mùi hương này còn tham đắm hưởng chi chư Thiên khác. Đế Thích đã chỉ cho chư Thiên thấy những vườn rừng... kỳ lạ mà vườn rừng, ao hoa ở ngoài không bằng một phần mười sáu. Đế Thích cùng chư Thiên lên núi lưu ly, núi này trong sạch không gì bằng. Trên đỉnh núi có điện ngàn trụ bằng lưu ly, lan can bằng xích liên hoa bảo, mặt đất bằng vàng ròng. Cung điện lưu ly ấy dài năm do-tuần, rộng ba do-tuần, đó là do Đức Ca-diếp hóa ra. Đế Thích cùng Thiên chúng đi trên thêm bảy báu lên điện lưu ly, nhìn thấy cảnh tượng của Phật Ca-diếp giống như lúc Phật còn thuyết pháp trong điện. Đế Thích cùng chư Thiên đánh lễ tượng Phật, sinh tâm kính tin. Lạy xong, nói kệ khen Phật:

*Như Lai tối thượng của thế gian
Đạt chân giải thoát, thấy như thật
Ảnh tượng tịch tĩnh không gì sánh*

Mở đạo giải thoát thật cao siêu.
Người nào thường lễ Đức Như Lai
Tâm tịch, tịnh tín không tỳ vết
Người này thoát hẳn cõi lo sợ
Luôn được ở nơi an ổn, vui.
Giáo pháp thanh tịnh kỳ diệu ấy
Diễn thuyết ở nơi thật tịch tĩnh
Giáo pháp mà Phật đã thuyết giảng
Chỉ đạo Niết-bàn cho chúng sinh.
Chúng sinh nào nhớ giáo pháp này
Là người vô úy thật dũng mãnh
Chắc chắn đạt được quả vô thượng
Tâm vui an ổn, không lo sợ.
Chúng sinh nào nhớ đến chân đế
Như người qua sông lên thuyền bè
Người ấy sẽ vượt biển ba cõi
Độc ác, nguy hiểm như dòng xoáy.
Như Lai chánh giác, mắt thế gian
Quán xét các pháp khắp mọi nơi
Ánh sáng của Phật không gì sánh
Tất cả ánh sáng không bằng được.
Chúng sinh nghĩ nhớ, tâm ô trược
Ngu si, sân hận, tham dục lạc
Dòng nước trí tuệ lớn, thanh tịnh
Rửa sạch nhơ uế của chúng sinh.
Tất cả chúng sinh không thấy được
Ngoại đạo kiêu mạn chẳng ai hay
Pháp này thanh tịnh lìa trần cấu
Thế Tôn chỉ rõ cho muôn loài.
Kẻ ham phóng dật không ai cứu
Chỉ có đạo sư cứu chúng sinh
Vượt qua sinh tử đến bờ giác
Cứu độ chúng sinh không người cứu.
Lợi ích cho tất cả thế gian
Chỉ có Như Lai, Bạc Vô Thượng
Vì tạo lợi ích cho chúng sinh
Thế nên Như Lai thù thắng nhất.

Đế Thích tán thán ảnh tượng của Như Lai bằng tâm thanh tịnh, cùng chư Thiên cúi đầu chấp tay đánh lễ ảnh tượng của Như Lai, lại cùng chư Thiên cúi đầu chấp tay đánh lễ tẩm thiên y do Phật biến hóa, tẩm y này được tồn tại do thần lực của Như Lai. Thấy ảnh tượng Như Lai, chư Thiên đều bỏ kiêu mạn, phóng dật, sắc tướng của ảnh tượng Như Lai hóa ra đoan nghiêm thù diệu, ngàn Đế Thích cũng không sánh được, huống gì là chư Thiên khác.

Đế Thích thấy ảnh tượng Như Lai do thần lực hóa ra để dạy chư Thiên kiêu mạn phóng dật, làm cho họ bỏ tâm kiêu mạn buông lung.

Bấy giờ, các Thiên tử thưa Thiên vương:

–Thưa Kiều-thi-ca! Vì sao Đức Phật Ca-diếp lại hóa ra lưới nghiệp sinh tử này ở trong cây Diêm-ma-ta-la để chỉ bày sự biến đổi của lưới nghiệp sinh tử? Vì sao không biến hóa ở ngoài cây?

Đế Thích bảo Thiên chúng:

–Ta cũng thế, từ trước đã nghi việc này, nhưng vị trời ấy chỉ cho ta để xa lìa tâm kiêu mạn, ngày xưa ta cũng hỏi như vậy.

Thiên tử ấy trả lời:

–Pháp hy hữu không thể thường thấy được, vì không thường thấy nên khi thấy được thì rất tin. Vì thế Như Lai không biến hóa ở ngoài cây, không phải mọi người ai cũng thấy được. Nếu biến hóa ở ngoài cây chư Thiên thấy vậy lại xem thường, còn có thể sinh ra tội lỗi, thế nên Phật biến hóa ảnh tượng này trong cây Diêm-ma-ta-la. Trong hai cây này, do thần lực hy hữu biến hóa, sự biến hóa trong cây là việc hy hữu nhất, là việc mà tất cả chư Thiên không thể thấy được, vì thế Đức Phật Ca-diếp đã biến hóa ảnh tượng và gương vách ở trong cây để chỉ dạy nghiệp sinh tử.

Nghe Đế Thích nói, chư Thiên đều không còn nghi ngờ.

Đế Thích lại chỉ trên vách của cung điện rộng năm do-tuần này cho chư Thiên quan sát mười sáu chỗ trong địa ngục Hoạt. Người sát sinh đọa vào ngục này chịu đủ vô lượng khổ não như trước đã nói. Ra khỏi địa ngục, sinh vào loài ngựa quỳ, luôn sân hận, tâm ganh ghét càng nhiều, cầm dao hại nhau. Do lưới nghiệp buộc trói nên sinh vào loài súc sinh, tàn hại lẫn nhau, làm thức ăn cho người, vì thịt mà hại mạng mình, hoặc làm con hổ, beo, thú dữ, nhiều sân hận, bị người giết chết. Bỏ thân súc sinh, sinh vào cõi người lại thích tranh cãi, tâm tư độc ác thô lỗ, bị chết vì binh đao, không sống lâu. Nếu còn nghiệp thiện khác được sinh lên trời, oai đức sắc tướng yếu kém không như người khác, tuổi thọ lại ngắn. Khi chư Thiên đánh với A-tu-la thì bản thân bị thương rồi chết. Họ nhìn trên vách thấy những việc như vậy.

Mười sáu chỗ của địa ngục Hắc thằng cũng vậy, như đã nói ở trước. Do thế lực sát sinh trộm cướp nên đọa vào địa ngục này chịu đủ vô lượng khổ não. Hết tội, ra khỏi địa ngục, sinh vào loài ngựa quỳ, cầm dao gây giết hại nhau như đã nói ở trước, hoặc ăn những đồ bất tịnh như phân tiểu, lại khó có được những thứ ấy, có ngựa quỳ khác xé xác nhau, hại nhau làm thân thể tan rã. Bỏ thân ngựa quỳ, sinh vào loài súc sinh nơi hoang dã, thọ thân chim đói Già-sát-ca, đói khát đốt thân. Bỏ thân súc sinh, sinh vào cõi người, trong nơi đao binh, đất nước tệ ác, hoặc bị binh đao, đói khát mà chết, tần tảo tìm cái ăn nhưng bị người khác chiếm đoạt, giả sử có ăn được thì thức ăn không tiêu. Bỏ thân người, nếu còn nghiệp thiện khác được sinh lên cõi trời, sắc tướng dung mạo thô xấu kém cõi, thức ăn không giống chư Thiên khác, gặp chư Thiên khác thì xấu hổ, âm nhạc không hay như họ, tuổi thọ lại ngắn.

Họ nhìn trên vách thấy hết mọi nghiệp quả như vậy.

Đế Thích lại nhìn trên vách thấy mười sáu chỗ của địa ngục Chúng hợp như đã nói ở trước. Người sát sinh, trộm cướp, tà dâm đọa vào địa ngục này chịu đủ vô lượng khổ não. Chịu khổ xong, ra khỏi địa ngục, sinh vào loài ngựa quỳ, thọ thân quỳ ăn đồ ói mửa, sống lâu, nếu được thức ăn thì bị quỳ khác cướp đoạt, có bà con cũng bị quỳ khác cướp đoạt, lại có quỳ khác cầm dao giết, chịu khổ não lớn, đau đớn đến chết. Bỏ thân ngựa quỳ, sinh trưởng loài súc sinh, thọ thân trâu, bò, ngựa, sống lâu, dù được thức ăn nhưng bị loài khác chiếm đoạt. Bỏ thân súc sinh, sinh vào cõi người, tuổi thọ ngắn ngủi, nghèo

cùng hèn hạ, vợ không trinh thuận.

Họ nhìn trên vách điện thấy hết mọi việc như thế.

Đế Thích lại quan sát nghiệp quả trên vách, thấy mười sáu chỗ của địa ngục Khiếu hoán như đã nói ở trước. Người sát sinh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ đọa vào địa ngục này, chịu đủ mọi điều cay đắng khổ sầu. Ra khỏi địa ngục, sinh vào loài ngựa quỳ, sống lâu, thọ thân ngựa quỳ thân như cái dùi, hoặc thân ngựa quỳ cổ như cây kim, theo nghiệp lực luôn chịu đói khát khốn khổ, nếu có bà con thì bị người khác chiếm đoạt, hoặc sinh trong loài ngựa quỳ ăn đồ độc, bị lửa dữ thiêu đốt. Bỏ thân ngựa quỳ, sinh trong loài súc sinh, ở trong đồng hoang tàn hại lẫn nhau, ăn nuốt lẫn nhau. Bỏ thân súc sinh, sinh trong cõi người thân hình tiêu tụy không có oai đức. Nếu còn nghiệp thiện khác được sinh lên trời, thân hình kém cõi, ánh sáng của châu báu ít rực rỡ, không được Thiên nữ yêu kính, Thiên nữ phẫn bội đi đến với chư Thiên khác, thức ăn dở, trí tuệ kém, tâm không chân chánh, bị các Thiên tử khác chê cười. Khi cùng A-tu-la đánh nhau thì bản thân bị giết, là do dư báo.

Đế Thích cùng Thiên chúng nhìn trên vách lại thấy mười sáu chỗ của địa ngục Đại khiếu hoán. Chúng sinh ở đây chịu đủ thứ khổ não như đã nói ở trước. Chúng sinh nào sát sinh, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu say loạn thì đọa vào địa ngục này chịu mọi sự đau khổ. Chịu khổ xong, ra khỏi địa ngục, sinh vào loài ngựa quỳ trốn chạy khắp nơi, có quỳ ác lớn kéo đứt lưỡi ra rồi mọc lại. Bỏ thân ngựa quỳ, sinh trong loài súc sinh, thọ thân chim Ca-tần-ám-la-trĩ, do tiếng hót mà hại mạng mình, đó là do nghiệp duyên vọng ngữ... Bỏ thân súc sinh, sinh trong cõi người chịu quả báo của nghiệp như đã nói ở trước. Nói năng không được người tin tưởng. Nếu còn nghiệp thiện khác được sinh trong cõi trời, tiếng nói cộc cằn đáng ghét, thô lỗ, không biết ca hát, chư Thiên không tin lời nói không thể nói lời diêu dàng chân chánh như chư Thiên khác là do nghiệp vọng ngữ... từ trước.

Đế Thích lại nhìn trên vách thấy mười sáu chỗ của địa ngục Tiêu nhiệt. Chúng sinh ở đây chịu đủ mọi đắng cay khổ sầu. Đó là quả báo của nghiệp như đã nói ở trước. Chịu tội hết, ra khỏi địa ngục, sinh trong loài ngựa quỳ, thọ thân quỳ ăn đồ bất tịnh, chịu khổ não gấp năm lần trước. Bỏ thân ngựa quỳ sinh trong loài súc sinh, thọ thân cá ma-kiệt ở biển lớn. Bỏ thân súc sinh, sinh trong cõi người, dung mạo xấu xí, môi miệng thô xấu, bị người ghét. Bỏ thân người, nếu còn nghiệp thiện khác được sinh trong cõi trời, thân thể ít sáng như đã nói ở trước, bị chư Thiên khinh thường.

Quả báo của hai địa ngục Đại tiêu nhiệt và A-tỳ không hóa hiện ra. Vì sao? Vì sợ chư Thiên yếu vía, thấy sẽ mất mạng. Nếu thấy hai địa ngục này họ sẽ kinh sợ, nên không hóa ra quả báo sinh tử nơi hai ngục này. Quan sát xong, Đế Thích nói kệ:

*Giống như những hạt bụi
Lăng xăng trong hư không
Bị gió thổi xoay tròn
Các nghiệp cũng như vậy.
Hòa hợp có chia ly
Khổ và vui cũng thế
Do nghiệp nhân dẫn dắt
Chẳng phải không nhân duyên.
Nơi nghiệp ấy biến hóa
Mâu-ni biết như thật*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Hóa vô lượng lưới nghiệp
Chủng tử của tâm mình.
Tâm tạo nghiệp khó biết
Chỉ Như Lai biết được
Những dây nghiệp trôi buộc
Lưu chuyển ở thế gian.
Lưới nghiệp có sức mạnh
Chịu trăm ngàn vạn ức
Vô lượng vô số kiếp
Sự sinh tử luân hồi.
Ví như dây buộc chim
Dù xa cũng kéo về
Dây nghiệp buộc chúng sinh
Việc ấy cũng như thế.*

Đế Thích chỉ cho chư Thiên những việc hy hữu về vô lượng định nghiệp, bất định nghiệp, hiện báo, sinh báo, dư báo của chúng sinh lãnh chịu. Lại có ba loại nghiệp thiện, bất thiện, vô ký. Chỉ rõ vô lượng lưới nghiệp như vậy, Đế Thích cùng chư Thiên đánh lễ ảnh tượng biến hóa của Phật Ca-diếp xong, rakhỏi cây Diêm-ma-ta-la. Chư Thiên ra rồi, Đế Thích đóng cửa cây lại.

Vừa ra khỏi, Đế Thích lại thấy chư Thiên khác buông lung vui chơi thọ lạc, thương xót họ, Thiên vương nói kệ:

*Chúng sinh nhiều hình dạng
Do phóng dật dối gạt
Ăn uống tham ái dục
Tâm tham luôn yêu thích.
Những nghiệp thiện từ xưa
Phước báo trời đã hết
Kẻ phóng dật như vậy
Chết đi về đâu nữa.
Giặc phóng dật tự hại
Bị gió nghiệp thổi tạt
Giống như cây nghiêng ngã
Đọa vào các đường ác.
Trăm ngàn vô số kiếp
Chịu sinh tử cõi trời
Mà chẳng thấy nhàm chán
Không sinh tâm lo sợ.*

Nói xong, Đế Thích đi đến chỗ chư Thiên phóng dật đó, các Thiên tử sinh tâm kính trọng, tôn kính cúng dường. Để thu phục tâm họ, Đế Thích cùng các Thiên tử vui chơi hưởng lạc trong các vườn rừng, không vào cây Diêm-ma-ta-la.

Đế Thích cùng chư Thiên quyến thuộc trở về Thiện pháp đường. Chư Thiên trụ ở Diêm-ma-ta-la vui chơi thọ lạc, đến khi nghiệp thiện hết, họ qua đời, bị thoái đọa, lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong cõi người thọ hưởng an lạc thượng diệu, làm chủ rừng lớn, luôn an vui, sinh trong nước Ma-la-da làm chủ rừng chiên-đàn, có nhiều của cải, là nhờ dư báo.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát trụ xứ của cõi trời Tam thập tam. Dùng văn tuệ biết trụ xứ thứ hai mươi lăm của cõi này tên là Tốc hành. Do những nghiệp gì chúng sinh được sinh lên cõi này? Dùng văn tuệ biết chúng sinh thực hành nghiệp thiện, tâm chân thật, không đua nịnh, không nảo hại chúng sinh, tin nghiệp quả, thực hành chánh kiến, tu bố thí rộng lớn, có nhiều cửa cải. Thấy người vào biển tìm tài vật thì cho thuyền lớn. Do có thuyền lớn nên những nhà buôn này được nhiều tài vật, đem ra bố thí làm phước. Người này cho thuyền mà không cần ân huệ, không nhận sự báo ân. Thế nào là không trộm? Thấy quân giặc phá hoại làng xóm, hay vì sợ quân triều đình mà chạy trốn khỏi làng, người này đi vào làng nhưng không hề trộm lúa thóc, cỏ cây, tin nghiệp quả nên rất lo sợ, không phải vì sợ pháp vua, đó là không trộm. Thế nào là không sát sinh? Ngay cả loài thấp sinh như con sên cũng không cố ý giết, tâm không nghĩ đến việc giết. Nếu có người làm lưới bẫy hãm hố để giết cầm thú như cọp, sói... thì đem tài vật chuộc mạng để chúng thoát chết, lòng không hối tiếc, lại dạy người khác để họ sống trong pháp lành. Người giữ giới này làm các việc thiện không sát sinh, không trộm, nghĩ nhớ việc lành, thành tựu mọi việc, chư Thiên cùng nhau khen ngợi những việc làm ấy, dung mạo xinh đẹp, được chư Thiên cúng dường. Đó là quả báo của nghiệp hiện có. Sau khi qua đời, người này sinh lên trụ xứ Tốc hành của cõi trời Tam thập tam. Ở đó nhờ nghiệp thiện nên có những thứ trang sức thù thắng, chư Thiên khác không thể phân biệt được sự khả ái của cõi này. Vừa sinh ra, thân thể sáng rực, thọ an lạc thù diệu, thân không xương thịt, cũng không như ếch, không có mồ hôi, không có oán giặc, cũng chẳng lo sợ, tìm cầu, ganh ghét, ai cũng yêu thích, không sợ bệnh chỉ trừ lúc bị thoái đọa, không sợ vua, tâm luôn phóng dật, cõi đó trông thật đáng yêu. Vị ấy vui với năm dục, vui chơi khắp nơi thọ hưởng hoan lạc. Cõi đó có lầu bằng lưu ly, lan can bằng vàng ròng, các vườn rừng, ao sen được làm bằng bảy báu, thiên nga, vịt trời, uyên ương xinh đẹp, kêu tiếng rất hay. Trong hang có nhiều chim, núi Tu-di có bảy báu xinh đẹp, đáy ao sen được rải cát vàng, bạc, chân châu, có các cây báu sáng rực như mặt trời, cành bằng vàng, lưu ly, có nhiều hoa đẹp và nhiều loài ong. Hang núi Tu-di được trang trí bằng các báu đẹp nhất, mặt đất mềm mại, núi cao bằng bảy báu. Trong núi có các loại hoa thơm tùy ý của Thiên tử mà mọc ra. Ở những chỗ khác có cây sáng như đèn, cây Như ý sáng rực kỳ lạ. Trăm ngàn Thiên nữ vây quanh ca hát, cùng nhau vui chơi. Thiên chúng tiếp xúc gì, thấy gì đều vui hưởng hoan lạc, tai nghe tiếng yêu thích, mũi ngửi các hương thơm đầy đủ vô lượng công đức, thân tiếp xúc vật yêu thích, muốn gì được nấy, không ai có thể cướp đoạt diệu lạc của họ. Thiên tử này, cùng trăm ngàn Thiên nữ, các Thiên chúng khác đi đến núi Nhất thiết thế lực. Rừng cây đều là cây Như ý, có sông suối, ao hồ, có nhiều ao sen xinh đẹp, vô lượng trăm ngàn Thiên chúng vây quanh, cành cây bằng báu lưu ly che khắp bên trên, có trăm ngàn lầu gác đẹp, vô lượng loài chim hót tiếng rất hay. Đó là do nghiệp thiện. Trong núi này có đủ các hoan lạc như vậy. Đó là do gốc nghiệp thiện, chẳng phải không nhân, cũng không do người khác làm ra. Quả báo người này thọ hưởng chẳng phải trời Tự tại cố ý ban cho.

Lên núi này Thiên tử thấy các Thiên tử khác rực rỡ như mình. Ở đây Thiên tử cùng các Thiên tử khác và Thiên nữ trở nhạc hay vui chơi thọ lạc. Các Thiên tử này sắc thân sáng rực, thọ hưởng hoan lạc. Nhìn kỹ, họ trang sức vòng hoa sen, nghe tiếng ca ai nấy đều vui thích, họ mặc áo trời mịn không thấy sờ vải, thân của chư Thiên đều sáng rực.

Lên núi này, Thiên tử nhìn các nơi đều sai khác, thấy các dòng sông, vòng ánh

sáng, đó là do nghiệp thiện, họ ở hai nơi của cõi trời này. Mặt đất trong suốt, đầy đủ hoan lạc như đã nói ở trước. Vì sao cõi này tên là Tốc hành? Vì chư Thiên ở đây có uy lực lớn. Khi chư Thiên đánh với A-tu-la thì trong nháy mắt của cõi người là họ đánh bại A-tu-la rồi họ trở về cõi trời Tam thập tam. Vì thế có tên là Tốc hành. Do nghiệp từ trước mà được quả tương xứng. Vì ngày xưa cho thuyền chạy nhanh để người vượt qua biển lớn, được nhiều châu báu, bố thí tu phước, nên được quả báo mau chóng này. Thiên tử này cầm binh khí rất nhanh lẹ, đó là do nghiệp thiện. Thọ hưởng diệu lạc đến khi nghiệp thiện hết, năm tướng suy hiện ra, thân xuất mồ hôi, ánh sáng giảm dần như đèn hết dầu, các căn cũng thế, năm dục không còn khoái vị nữa, thấy chư Thiên khác thì hổ thẹn, các Thiên nữ đều phản bội. Thấy Thiên nữ phản bội mình, Thiên tử có hai nỗi khổ: ganh ghét và ái biệt ly. Hai khổ này thiêu đốt tâm còn hơn lửa dữ. Nếu kiếp trước tạo nghiệp trộm thì Thiên nữ cướp vật trang sức của mình mà trang sức cho Thiên tử khác. Nếu kiếp trước có nói dối thì các Thiên nữ nghe lời nói của mình lại hiểu sai lầm cho rằng mắng chửi. Nếu đời trước đem rượu cho người giữ giới, hoặc tự uống rượu phá giới cấm, hoặc làm rượu thì khi chết tâm thần mê loạn, mất chánh niệm bị não loạn thiêu đốt gấp hai lần, đọa vào địa ngục. Nếu đời trước có sát sinh thì tuổi thọ lại ngắn ngủi, bị chết yếu. Nếu đời trước có tà dâm thì bị các Thiên nữ bỏ đi đến Thiên tử khác vui chơi. Đó là năm tướng suy ra, vì năm chi giới bị thiếu, lưới nghiệp trời buộc, chịu quả báo như nghiệp. Nếu sống phóng dật bị thần chết lôi kéo. Tất cả các giới đều bị thiếu, bị thất thoát, nhưng vì muốn sinh Thiên nên giữ giới cấm, lại bị vô thường mau hoại diệt, bị lưới nghiệp trời buộc, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Quan sát hoan lạc vô thường của cõi trời như vậy, thấy được ban đầu tuy có yêu thích nhưng tất cả đều hoại diệt vô thường biến đổi như điện không tồn tại, quán xét tất cả tội lỗi của dục, vị ấy nói kệ:

*Chư Thiên si mê uống
Loại rượu phóng dật ấy
Đọa vào chốn địa ngục
Lửa dữ vây xung quanh.
Trước vì nhiễm ái dục
Sân hận thiêu đốt tâm
Bị tâm si mê hoặc
Chỉ tưởng không chẳng thật.
Bị tiếng ca kỹ nhạc
Giả dối làm mê hoặc
Không biết khổ thoái đọa
Rốt cuộc không ai khỏi.
Khi thấy các Thiên nữ
Làm tâm tư chuyển đổi
Cuối cùng sẽ bỏ hết
Đọa lạc vào nơi khác.
Quan sát tánh người nữ
Như hành động người nữ
Giàu có thì gần gũi
Suy tàn lại lánh xa.
Như nai hoang tin vui*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tin dục cũng như vậy
Sau nếu bị biến đổi
Tâm khinh khi lánh xa.
Không nhớ ân nuôi dưỡng
Cũng không nhớ bạn bè
Khi gặp phải suy hoại
Xả bỏ không nghĩ đến.
Giống như các loài ong
Bỏ những hoa tàn héo
Người nữ cũng như thế
Suy hoại thì lánh xa.
Không nghĩ tâm yêu thương
Hời hợt nhớ ái dục
Tánh người nữ cũng vậy
Như mật lẫn chất độc.
Tham dục sinh ngu si
Lời hay càng mê hoặc
Người nữ rất khó tin
Người trí phải lánh xa.
Nữ sắc dối trời, người
Làm cho tâm mê hoặc
Cho đến đời vị lai
Không có chút lợi ích.
Trời, người và Dạ-xoa
Rồng cùng A-tu-la
La-sát, Tỳ-xá-già
Đều bị nữ sắc gạt.
Các dục lạc như vậy
Từ cảnh giới sinh ra
Cho đến lúc lâm chung
Diệu lạc đều mất hết.
Tất cả các Thiên chúng
Có vườn rừng xinh đẹp
Bị dây chết trói buộc
Tham dục lôi kéo đi.
Dục lạc không cứu được
Hướng gì những người nữ
Cõi trời phước đức hết
Thần chết sẽ lôi đi.*

Tỳ-kheo quan sát sắc tướng thoái đọa của Thiên tử sinh tâm thương xót, chán xa cảnh dục. Các Thiên tử này theo nghiệp lực, dây nghiệp kéo lôi khắp mọi nơi nên không còn phóng dật. Các Thiên tử khác lại buông lung vui chơi hưởng lạc giống ruồi theo cảnh giới như người cỡi ngựa, vui chơi trong tất cả vườn rừng, buông lung thọ lạc, đến khi nghiệp thiện hết, qua đời bị thoái đọa, lưu chuyển theo nghiệp, đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu sinh trong cõi người, thường sống nơi an lạc, giàu có nhất,

hoặc được làm vua, quan, có nhiều voi ngựa, lừa, lạc đà để cỡi, không đi bộ, không mệt mỏi, là nhờ dư báo.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát trụ xứ của cõi trời Tam thập tam. Dùng văn tuệ biết trụ xứ thứ hai mươi sáu của cõi này tên là Ảnh chiếu. Do những nghiệp gì chúng sinh được sinh lên cõi này? Chúng sinh nào giữ gìn bảy chi giới thì được quả tướng xứng, nhờ tu tư tâm, tương ứng chánh kiến khéo giữ giới không sát sinh, không trộm cướp. Người này vì tạo nhân vui, giữ luật thế gian, cho đến không trộm vật nhỏ, xa lìa trộm cướp. Nếu ở bên bờ biển thuộc đất của người khác, có những loại như ngọc kha, ngọc trai, cá... do sóng biển đưa lên nhưng không có tâm trộm lấy những vật ấy. Người thiện này tin vị lai, sợ nghiệp quả, không phải vì sợ pháp của vua. Đó là không trộm. Thế nào là không sát sinh? Người này tin vị lai, sợ nghiệp quả, tâm chân thật khéo suy nghĩ, không nào loạn chúng sinh, xa lìa bạn ác, không sát hại chúng sinh. Lúc đi trong sông, trong hang núi bị ảnh quỷ bắt thì thà bỏ thân mạng chứ không hại ảnh quỷ, không đem thuốc độc bỏ trong ảnh quỷ, sợ hại mạng nó, dù biết cách cũng không tàn hại. Hoặc biết cách giết quỷ Đơn-na nhưng vì giữ giới nên không làm. Hoặc biết cách viết như soi vào nước, gương, dưới ánh mặt trời nhưng không hại cũng không báo oán, tự bỏ mạng chứ không giết chúng sinh. Người này sau khi qua đời sinh lên trụ xứ Ảnh chiếu của cõi trời Tam thập tam. Ở đó nhờ nghiệp thiện, thân thể sáng rực, nghe năm âm nhạc, thọ hưởng thượng diệu, đầy đủ an lạc, vui chơi trong núi Tu-di, các Thiên nữ vây quanh. Đất ấy bằng vàng Diêm-phù-đàn. Có cây Như ý, họ muốn gì cây ấy sinh ra. Thiên tử cùng quyến thuộc thọ hưởng hoan lạc một thời gian lâu như thế, lại đến rừng Ngoại ảnh, cây cối bằng vàng Diêm-phù-đàn, trang trí vườn cây, cây vàng lá bạc, trái lưu ly xanh, cây bạc, lá vàng, trái lưu ly. Vui chơi ở rừng này xong, họ lại đến nơi khác, tuần tự du ngoạn. Các loài chim khổng tước thân có màu sắc bảy báu xen tạp, thấy vậy, Thiên tử vào rừng vui chơi với chim. Thấy Thiên tử đến, chim khổng tước cất tiếng hát rất hay mà tiếng ca Thiên nữ không bằng một phần mười sáu. Thiên tử nghĩ ta nên cỡi chim khổng tước này cùng các Thiên nữ vui chơi trên núi, du ngoạn khắp nơi. Do nghiệp thiện nên Thiên tử vừa nghĩ thì chim khổng tước đến bên cạnh, hóa ra thân to lớn, có sắc lực lớn, xinh đẹp kỳ lạ. Thiên tử liền cùng Thiên nữ cỡi chim khổng tước quan sát khắp nơi trên núi Tu-di, nhìn ngắm mọi nơi ao hoa, đỉnh núi.

Bấy giờ, Tứ đại Thiên vương - những người bảo vệ thế gian - sắp đến cõi trời Tam thập tam để nói về những việc đúng pháp, phi pháp của cõi Diêm-phù-đề. Thiên tử đang đi trên hư không, thấy Hộ thế, Tứ đại Thiên vương, liền hỏi:

–Các ông từ đâu đến?

Hộ thế đáp:

–Thiên tử! Chúng tôi từ nơi khả ái hành thiện đến, nơi ấy có đủ các ao sen vườn rừng, sông suối. Chúng tôi đến cõi trời Tam thập tam trình bày những việc pháp và phi pháp của cõi Diêm-phù-đề cho Thiên vương Thích-ca. Nghe nói vậy, Thiên tử thầm tán phục, cỡi chim khổng tước –có sức mạnh lớn, thân hình bằng các thứ báu, tùy ý đi lại không gì chướng ngại– từ cõi trời đi xuống Diêm-phù-đề như mặt trời thứ hai. Với tâm tán phục, Thiên tử quán xét khắp nơi cõi Diêm-phù-đề: Vườn rừng, ao hoa, sông suối, xóm làng, thành ấp. Thấy tướng đó các Bà-la-môn, ngoại đạo tà kiến, thầy bói tướng ở cõi Diêm-phù-đề nói với nhau: Đó là vị trời tám tay cỡi chim chúa cánh vàng Ca-lâu-la từ cõi trời xuống Diêm-phù-đề quan sát thế gian. Họ chỉ nói bằng cách phân biệt hư vọng như vậy. Lại có những Bà-la-môn, ngoại đạo tà kiến khác nói: Đó là Thiên

tử Ma-hê-thủ-la tự tại tên là Đồng tử Cưu-ma-la cỡi chim khổng tước từ cõi trời xuống Diêm-phù-đề ủng Hộ thế gian. Lại có những Bà-la-môn khác nói: Ma-hê-thủ-la cỡi bò trắng tạo ra thế gian và cũng phá hoại thế gian, gọi là tác giả tạo ra thế gian. Do các Bà-la-môn ngoại đạo phân biệt đủ cách tạo ra các luận thuyết, không phải nhận thức như thật. Các Bà-la-môn đó phá hoại chánh pháp, là kẻ ngu si nhất, lại dạy người khác làm cho họ hiểu sai, quan sát xong, Thiên tử trở về trời. Hàng ngoại đạo đó vì ngu si, không nói như thật, không nhận thức như thật. Vào thời kiếp sơ, vị trời này đã xuống đây, ngoại đạo thấy rồi nhưng không nhận thức đúng. Các Bà-la-môn, ngoại đạo tà kiến đó tự phân biệt rồi đi nói cho người khác, họ là những kẻ không biết như thật.

Thiên tử trở về trời nói những việc này cho Thiên chúng nghe: Ta đến Diêm-phù-đề thấy đất nước đó, đất đai bằng phẳng, có vườn rừng ao hoa xinh đẹp đáng yêu.

Nghe thế các Thiên tử có người cỡi voi trắng, có người cỡi khổng tước... hoặc đi trên hư không quan sát khắp núi Tu-di, tuần tự xuống đến Diêm-phù-đề, dừng ở nơi vắng như ao sông rừng núi, làm cho Bà-la-môn, ngoại đạo cho rằng đất này là nơi phước đức, nên khổ hạnh giữ giới ở đây. Cái mà cho đó là phước đức thì thật là hư vọng, rồi truyền cho nhau làm cho tâm tham đắm, cho là có thật.

Khi Thiên tử mới hạ xuống, có Bà-la-môn thấy được, tự phân biệt nói: Đây là Đại phạm Thiên vương; có người nói: Đây là Ma-hê-thủ-la; có người nói: Đây là Thiên vương tám tay, là tự tại Thiên tử, là Cưu-ma-la đồng tử cỡi trời, rồi phân biệt rằng: Đây là nơi Phạm vương ở, đây là cõi Ma-hê-thủ-la tự tại Thiên vương cai quản, đây là nơi Thiên vương tám tay cai quản, là nơi Cưu-ma-la đồng tử thiên cai quản. Phân biệt xong, lại tạo ra những luận thuyết tà vạy, hoặc khen ngợi, hoặc tự lập tôn chỉ, tự nói nhân, ví dụ... các thứ tà kiến. Tự mình theo tà kiến, còn dạy người về tà kiến, người khác nghe rồi lại dạy cho nhau... tuần tự như thế thật là sự hiểu biết sai lầm.

